Phật bảo A-nan:

–Vua Quan Kế cũng ở tại thành này, trong khu vườn này, tại chỗ đất này, cạo bỏ râu tóc, bận pháp phục, nhập đạo. Tại đây, trải qua tám vạn bốn ngàn năm tu bốn phạm trụ Từ, Bi, Hỷ, Xả*. Khi hết tuổi thọ ở đây, ông sinh lên trời Phạm thiên.

Phật bảo A-nan:

–Con cháu của vua Đại Thiên nối nhau cho đến tám vạn bốn ngàn năm ngôi vị Chuyển luân thánh vương, dòng giống thiện không bị đứt đoạn. Thánh vương cuối cùng tên Nhẫm[1], cai trị bằng chánh pháp, là người thông minh, xét đoán chắc thật không sai chạy, có ba mươi hai tướng, màu da như hoa sen hồng, ưa thích bố thí, cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, chăm sóc người già côi cút, ban cấp kẻ nghèo cùng. Tại bốn cổng thành và ở giữa thành đặt kho lẫm, chứa các thứ vàng, bạc, tạp bảo, voi, ngựa, xe cộ, y phục, giường đệm, thuốc men trị bệnh, hương hoa, ẩm thực. Ai cô độc thì cấp vợ cho; ban phát đủ mọi thứ cho những ai cần. Vua vào sáu ngày trai, sắc lệnh cho trong ngoài đều thọ trì tám quan trai. Ngày đó chư Thiên trên trời Thủ-đà-hội tất sẽ hiện xuống trao cho tám giới. Đế Thích trên trời Tam thập tam đều khen nhân dân nước ấy: "Vui thay, thật ích lợi mà có được vị pháp vương như vậy! Đã ban phát đủ thứ những gì dân cần dùng, lại còn thanh khiết trai giới không khuyết." Thiên đế nói với các Thiên tử: "Các vị có muốn gặp vua Nhẫm không?" Thảy đều đáp: "Muốn gặp. Xin đưa ông ấy đến đây."

Thích Đề-hoàn Nhân liền sai Thiên nữ Cùng-tỷ-ni[2] : "Cô hãy đến thành Mật-thí-la báo với vua Nhẫm rằng: Khanh thật được lợi lớn! Ở đây chư Thiên đều ca ngợi khanh công đức vòi vọi, nhờ tôi thăm hỏi ân cần. Các Thiên tử này rất muốn gặp khanh. Xin tạm thời khuất ý đi đến đó." Cùng-tỷ-ni vâng lời, trong khoảnh khắc bằng người lực sĩ co duỗi cánh tay, hốt nhiên xuất hiện trước điện vua, trụ giữa hư không. Vua đang ở trên điện với một thể nữ hầu, ngồi tư duy: "Mong cho tất cả thế gian đều được an ổn, không có các thứ khổ hoạn." Cùng-tỷ-ni ở giữa hư không búng ngón tay để cảnh tỉnh. Vua ngẩng đầu nhìn lên thấy ánh sáng phía trên điện, lại nghe có tiếng nói: "Tôi là thị giả của Thích Đề-hoàn Nhân, được sai đến vua." Vua đáp: "Không rõ Thiên đế có điều gì dạy bảo." Thiên nữ nói: "Thiên đế có ý ân cần. Các Thiên tử trên đó đều ca ngợi công đức của khanh, muốn được gặp mặt. Xin vua tạm khuất ý." Vua im lặng nhận lời. Thiên nữ quay trở về tâu Thiên đế: "Tôi đã truyền lệnh. Ông ấy hứa sẽ đến." Thiên đế ra lệnh vị hầu xe nghiêm chỉnh xe bảy báu được kéo bằng ngựa bay, xuống đến thành Mật-thí-la rước vua Nhẫm. Vị trời hầu xe vâng lệnh, cỡi xe ngựa hốt nhiên hiện xuống. Vua và quần thần đang ngồi hội họp. Xe đến ngay trước vua, dừng lại trong hư không. Trời đánh xe bảo: "Thiên đế sai mang xe đến đón. Các Thiên tử đang nghiễm nhiên chờ trên đó. Mời vua lên xe. Chớ có quyến luyến. Các thần thuộc lớn nhỏ nghe vua sắp đi, buồn rầu không vui, đều đứng dậy chắp tay tâu rằng: "Sau khi vua đi rồi, chúng tôi vâng mệnh như thế nào?" Vua đáp: "Các khanh chớ lo. Sau khi ta đi, việc ban phát, trai giới, nuôi dân, trị nước, như ta còn ở đây. Ta đi rồi về không lâu." Vua dặn dò xong, xe tức thì hạ xuống đất. Trời hầu xe hỏi vua: "Vua sẽ đi theo con đường nào?" Vua nói: "Lời ấy muốn nói gì?" Trời hầu xe đáp:

---

1. Nhẫm. Phụ chú trong bản Hán: "Tiếng nước Tấn gọi là Bất Huyến (không nháy mắt)." Pāli: Nemi.
2. Cùng-tỷ-ni 窮鼻尼. Phụ chú trong bản Hán: "Tiếng nước Tấn gọi là Cực đoan chánh 極端正."

"Phàm có hai đường. Một là con đường dữ và hai là con đường lành. Người làm ác đi theo con đường dữ đến chỗ khổ. Người tu thiện đi theo con đường lành đến chỗ vui." Vua đáp: "Hôm nay tôi muốn đi cả hai đường lành và dữ." Trời đánh xe nghe nói, giây lát mới hiểu, nói: "Rất tốt, đại vương!" Trời đánh xe liền dẫn đi giữa hai con đường, thiện ác gì đều thấy hết, lên đến trời Tam thập tam. Thiên đế và chư Thiên trông thấy vua đang từ xa đến. Thích Đề-hoàn Nhân nói: "Hoan nghênh đại vương!" Rồi ra lệnh cùng ngồi chung.

Phật bảo A-nan:

–Vua liền theo Thiên đế cùng ngồi. Vua và Đế Thích có tướng mạo, y phục, âm thanh đều một bậc như nhau. Các Thiên tử nghĩ thầm trong lòng: "Ai là Thiên đế? Ai là vua?" Lại nghĩ: "Pháp của loài người là nháy mắt. Nhưng cả hai đều không nháy." Nên ai cũng kinh ngạc không làm sao phân biệt được. Thiên đế thấy chư Thiên có tâm nghi ngờ, liền nghĩ: "Ta sẽ lưu vua ở lại đây. Sau đó sẽ hiểu rõ." Đế Thích hỏi các Thiên tử: "Các khanh có muốn ta mời vua lưu lại đây không?" Các Thiên tử đáp: "Thật sự chúng tôi muốn mời ở lại." Thiên đế bảo vua Nhẫm: "Đại vương, có thể lưu lại đây không? Tôi sẽ cung cấp cho ngũ dục. Nhân đó chư Thiên sẽ biết được vua của loài người." Vua tâu Thiên đế: "Như vậy là đã cung cấp rồi. Cầu chúc chư Thiên thọ mạng vô cực." Chủ và khách mời và từ chối như vậy ba lần. Đế Thích hỏi vua: "Vì sao không ở lại đây?" Vua đáp: "Tôi sẽ xuất gia tu đạo. Nay ở trên trời không có duyên để học đạo." Thiên đế nói: "Học đạo mà làm gì?" Vua nói: "Phụ vương tôi có di mệnh. Nếu khi tóc bạc sinh, phải xuất gia học đạo." Đế Thích nghe nói có di mệnh nhập đạo, liền im lặng không nói. Vua ở trên trời hưởng thú ngũ dục, phút chốc đã mười hai năm. Khi sắp từ giã, vua cùng chư Thiên bàn luận pháp. Đế Thích sai vị trời hầu xe: "Ngươi đưa vua Nhẫm trở về bản quốc." Trời đánh xe vâng lệnh, chỉnh bị xa giá, xong rồi tâu vua: "Mời vua lên xe." Vua bèn nói lời từ biệt với Đế Thích và chư Thiên, rồi lên xe, theo đường cũ mà trở về. Đến cung Mật-thí-la rồi, trời hầu xe quay trở về trời.

Vua trở về được vài hôm, ra lệnh cho Kiếp-bắc, nếu thấy tóc bạc thì báo cho biết. Vài ngày sau, trên đầu vua có tóc bạc. Kiếp-bắc lấy nhíp bằng vàng nhổ tóc bạc để trong tay vua. Vua nhìn thấy rồi, nói bài kệ:

Trên đầu thân ta
Hiện dấu suy hỷ
Sứ giả đã gọi
Đến thời nhập đạo.

Vua suy nghĩ trong lòng: "Ta đã tận hưởng ngũ dục của loài người. nay nên xuất gia, cạo bỏ râu tóc, bận pháp phục." Vua liền triệu thái tử đến bảo: "Này con, đầu ta đã có tóc bạc. Ngũ dục của thế gian, ta đã chán rồi. Nay ta muốn tìm kiếm dục cõi trời. Ta muốn cạo bỏ râu tóc, bận pháp phục, xuất gia hành đạo. Con hãy lãnh quốc chánh, lập trưởng tử làm thái tử. Hãy chăm nuôi Kiếp-bắc, khiến chực xem tóc bạc. Khi tóc bạc xuất hiện, hãy giao nước lại cho thái tử. Rồi như ta ngày nay, xuất gia, cạo bỏ râu tóc, bận pháp phục, bảo thái tử: Nay ta đem ngôi vị Thánh vương này trao lại cho con. Hãy khiến cho ngôi vị Thánh vương đời đời tiếp nối nhau, chớ để dòng giống đứt đoạn. Dòng giống đứt đoạn, sẽ trở thành người biên địa.

Phật bảo A-nan:

–Vua Nhẫm liền giao việc trị nước lại cho thái tử, cấp ruộng đất cho Kiếp-bắc, rồi ở

trong khu vườn này, tại chỗ đất này, cạo bỏ râu tóc, bận pháp phục, nhập đạo. Vua tu đạo được bảy ngày, bánh xe, minh châu biến mất. Voi, ngựa, trưởng giả, ngọc nữ, tướng quân đều vô thường. Vua ở trong vườn này trải qua tám vạn bốn ngàn năm tu bốn phạm trụ Từ, Bi, Hỷ, Xả*. Khi mạng chung, ông sinh lên trời Phạm thiên.

Sau đó vua Thiện Tận[3] không kế thừa sự nghiệp của cha, chánh pháp bị bỏ bê, do đó bảy báu không còn xuất hiện trở lại; hành vị thiện không được nối tiếp, năm thứ suy giảm[4] dần dần xảy ra: Thọ mạng con người vắn lại, sắc da nhợt, sức lực ít, nhiều bệnh, không có trí. Năm sự suy giảm đã xuất hiện, chuyển đến nghèo khốn. Do khốn cùng mà sinh trộm cướp, bắt trói nhau dẫn đến vua, tâu rằng: "Người này lấy của không cho." Vua ra lệnh mang ra ngoài hành hình. Người trong nước nghe nói, ai lấy của không cho vua liền bắt giết, thảy đều hận là ác, nên ai nấy sắm dao bén. Dao được chế tạo bắt đầu từ đó. Sự sát sinh do từ đây mà khởi. Như vậy đã xuất hiện hai việc ác. Thứ đến, dâm phạm vợ người, rồi cãi với người chồng: "Tôi không có!" Như vậy thành bốn việc ác. Nói hai lưỡi gây đấu tranh, là ác thứ năm. Đấu tranh cho nên chửi nhau, đó là ác thứ sáu. Nói lời không chí thành, là ác thứ bảy. Ganh ghét sự hòa hợp của người khác, là ác thứ tám. Giận hờn, biến sắc, là ác thứ chín. Trong lòng nghi ngờ tạp loạn là ác thứ mười. Mười ác đã đủ, năm suy giảm càng tăng.

Phật bảo A-nan:

–Ông muốn biết vua Đại Thiên trong buổi đầu của Hiền kiếp bấy giờ là ai chăng? Chính Ta vậy.

A-nan, ông muốn biết vua tên Nhẫm, trong tám vạn bốn ngàn năm bấy giờ trị nước không cong vạy là ai chăng? Chính là ông vậy. Ông muốn biết vua cuối cùng tên Thiện Tận bạo nghịch vô đạo, làm đứt đoạn dòng Thánh là ai chăng? Chính là Đề-bà-đạt-đa vậy.

A-nan, ông thuở xưa kế thừa nếp thiện của Chuyển luân thánh vương Đại Thiên, khiến cho ngôi vị tiếp nối không dứt, đó là công của ông vậy. Đúng pháp, chứ không phải không đúng pháp.

A-nan, nay Ta là Pháp vương vô thượng, Ta di chúc pháp thiện vô thượng, ân cần giao lại cho ông. Ông là con nhà họ Thích, chớ làm người biên địa. Chớ gây hành vi đoạn tuyệt dòng giống.

A nan hỏi Phật:

–Như thế nào là sẽ gây hành vi đoạn tuyệt dòng giống?

Phật bảo A-nan:

–Vua Đại Thiên tuy hành pháp thiện, nhưng chưa dứt sạch các lậu, chưa siêu xuất thế gian, chưa được độ thoát vì chưa đoạn dục, chưa phá hai mươi mốt[5] kết, chưa trừ sáu mươi mốt kiến, chưa tịnh ba cấu, chưa được thần thông, chưa được con đường chân chánh giải thoát, chưa đạt đến Niết-bàn. Pháp mà Đại Thiên, chẳng quá sinh Phạm thiên.

A-nan, pháp của Ta cứu cánh đến Vô vi. Pháp của Ta đưa đến chân tế, vượt lên trời, người. Pháp ta vô lậu, vô dục, tịch diệt, diệt tận, độ thoát, giải thoát, chân Sa-môn, đưa đến Niết-bàn.

A-nan, nay Ta đem đạo pháp Vô thượng này ân cần giao phó cho ông. Chớ tăng

---

3. Thiện Tận vương (?).
4. Ngũ giảm, từ dịch khác cùng nghĩa ngũ trược.
5. Để bản chép nhầm thành hai mươi ức.

giảm pháp của Ta. Chớ làm người biên địa. Nếu có hiện hành Thanh văn. A-nan, ai làm đoạn tuyệt pháp này, người đó là người biên địa. Ai làm hưng thịnh pháp này, đó là trưởng tử của Phật, tức là thành tựu quyến thuộc. A-nan, ông hãy thành tựu quyến thuộc. Chớ có hành vi làm tuyệt chủng tộc. A-nan, những pháp Ta đã nói trước sau đều phó chúc hết cho ông. Ông hãy học điều này.

Phật nói xong, A-nan hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 5

Nghe như vầy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Có bốn người trong đại địa ngục[6]. Bốn người ấy là ai? Tội nhân Mạt-khư-lê; đại tội nhân Tỳ-kheo Đế-xá[7]; đại tội nhân Đề-bà-đạt-đâu; đại tội nhân Tỳ-kheo Cù-ba-ly[8].

Tội nhân Mạt-khư-lê[9], thân bốc ngọn lửa dài sáu mươi khuỷu. Tội nhân Đế-xá, thân bốc ngọn lửa dài bốn mươi khuỷu. Tội nhân Đề-bà-đạt-đâu, thân bốc ngọn lửa dài ba mươi khuỷu. Tội nhân Cù-ba-ly, thân bốc ngọn lửa dài hai mươi khuỷu.

Tỳ-kheo nên biết, Mạt-khư-lê dạy vô số chúng sinh, khiến hành tà kiến, điên đảo, chấp có không. Kẻ ngu Đế-xá đoạn ứng khí để dành của Thánh chúng[10]. Kẻ ngu Đề-bà đạt-đâu gây đấu loạn chúng Tăng, giết Tỳ-kheo-ni A-la-hán, khởi ý sát hại nhắm đến Như Lai. Tội nhân Cù-ba-ly phỉ báng Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên.

Lại nữa, Tỳ-kheo, tội nhân Mạt-khư-lê dạy vô số chúng sinh khiến hành tà kiến, thân hoại mạng chung đọa vào địa ngục Diệm quang. Tội nhân Đế-xá làm đoạn tuyệt ứng khứ lưu dư của Thánh chúng, thân hoại mạng chung đọa địa ngục Đẳng hoạt. Tội nhân Đề-bà-đạt-đâu khởi tâm mưu hại nhắm đến Như Lai, thân hoại mạng chung đọa địa ngục A-tỳ. Tội nhân Cù-ba-ly, do phỉ báng Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, thân hoại mạng chung đọa địa ngục Bát-đầu-ma.

Bấy giờ tội nhân Mạt-khư-lê bị ngục tốt kéo lưỡi ra, lôi ngược phía sau dọc trên xương sống. Sở dĩ như vậy, vì xưa kia dạy vô số chúng sinh khiến hành tà kiến. Đại tội nhân Đế-xá bị ngục tốt xẻ mình ra, rồi rót nước đồng sôi lên tim, lại lấy viên sắt nóng bắt nuốt. Sở dĩ như vậy, do đoạn tuyệt ứng khí lưu dư của Thánh chúng. Tội nhân Đề-bà-đạt-đâu bị bánh xe sắt tông cán nát thân hình, lại bị chày sắt giã nát thân thể, rồi bị bầy voi dày xéo thân thể, lại bị ngọn núi sắt cháy nóng trấn áp lên mặt, toàn thân bị quấn bởi lá đồng nóng cháy. Sở dĩ như vậy, do xưa kia gây đấu loạn chúng Tăng, phá hòa hợp Tăng nên bị bánh xe sắt cán nát đầu. Lại kẻ ngu Đề-bà-đạt-đâu này xúi Thái tử kia giết vua cha, do quả báo này mà bị chày sắt giã nát thân. Lại kẻ ngu si Đề-bà-đạt-đâu kia cho voi

---

6. Nguyên Hán: Đại Nê-lê 大泥黎.
7. Đế-xá; có thể Pāli: Tissa. Có nhiều Tỳ-kheo Tissa trong Pāli, nhưng không thấy ai đọa địa ngục. Chỉ có một Tissa tiếc y, chết đầu thai làm con chuột, cố cản không cho Tăng chia y của ông.
8. Cù-ba-ly, xem kinh số 5 phẩm 21 trên.
9. Mạt-khư-lê, Pāli: Makkhali, một trong sáu tôn sư ngoại đạo.
10. Ứng khí di dư 應器遺餘, chưa rõ nghĩa. Ứng khí thường là dịch nghĩa từ Bát-đa-la tức bình bát khất thực của Tỳ-kheo.

uống rượu say để hại Như Lai, do quả báo này nên bị bầy voi dày xéo. Lại kẻ ngu Đề-bà-đạt-đâu kia ở trên núi Kỳ-xà-quật cầm đá ném Phật, do quả báo này nên bị núi sắt nóng trấn áp lên mặt. Lại kẻ ngu Đề-bà-đạt-đâu kia giết Tỳ-kheo-ni A-la-hán, do quả báo này nên bị là đồng sắt nóng cháy quấn chặt thân.

Tỳ-kheo nên biết, tội nhân Cù-ba-ly trong địa ngục Liên hoa kia, bị ngàn con trâu cày lên lưỡi. Sở dĩ như vậy, do phỉ báng Xá-lợi-phất và Mục-liên. Do nhân duyên quả báo này mà bị ngàn con trâu cày nát lưỡi.

Lại nữa, Tỳ-kheo, tội nhân Mạt-khư-lê, thân bốc ngọn lửa dài sáu mươi khuỷu. Nếu có chúng sinh nào khởi lên ý nghĩ này: "Ta nên cứu vớt, làm ích lợi cho người này." Rồi lấy nước trong bốn biển lớn cao đến bốn mươi khuỷu mà tưới lên thân ấy. Nước biển kia tức thì tiêu hết, mà ngọn lửa không tăng không giảm. Cũng như tấm lá sắt nóng được lửa đốt suốt bốn ngày; rồi có người đến lấy bốn giọt nước mà rưới vào. Nước tức thì tiêu hết. Ở đây cũng vậy, nếu có người đến lấy nước bốn biển lớn mà rưới lên thân người kia để tắt lửa, sẽ không bao giờ kết quả. Sở dĩ như vậy, do tội của người ấy quá sâu, quá nặng.

Còn tội nhân Đế-xá kia, thân bốc ngọn lửa dài bốn mươi khuỷu. Nếu có chúng sinh nào vì thương xót người này, lấy nước trong ba biển lớn rưới lên thân ấy. Nước biển kia tức thì tiêu mất, mà ngọn lửa không giảm. Cũng như có người lấy ba giọt nước nhiểu lên tấm vỉ sắt nóng, nước tức thì tiêu mất, không đọng lâu được. Ở đây cũng vậy, giả sử lấy nước cả ba biển lớn mà rưới lên thân của Đế-xá, nước tức thì tiêu mất mà lửa không tăng giảm.

Tội nhân Đề-bà-đạt-đâu, thân bốc ngọn lửa dài ba mươi khuỷu. Nếu có chúng sinh nào khởi tâm thương xót, muốn khiến cho lửa trên thân của Đề-bà-đạt-đâu vĩnh viễn tắt mất, lấy nước của hai biển lớn đến rưới lên thân. Nước tức thì tiêu mất. Cũng như nhiểu hai giọt nước lên vỉ sắt nóng, không làm tăng giảm. Với kẻ ngu Đề-bà-đạt-đâu cũng vậy, lấy nước của hai biển lớn mà rưới lên thân, nước lập tức tiêu mất mà lửa không giảm. Sự thống khổ của Đề-bà-đạt-đâu là như vậy.

Tội nhân Cù-ba-ly, thân bốc ngọn lửa dài hai mươi khuỷu. Giả sử có chúng sinh vì thương xót người này, lấy nước trong một biển lớn đến rưới lên thân, nước tức thì tiêu mất mà lửa không giảm. Cũng như nhiểu một giọt nước lên vỉ sắt nóng, nước tức thì tiêu mất, không đọng lâu được. Với Tỳ-kheo Cù-ba-ly cũng vậy. Vì bị tội báo lôi cuốn, phải nhận chịu tội ấy.

Đó là bốn người thọ tội cực trọng. Các ông hãy tự chuyên xa lánh các tai hoạn như vậy, vâng theo các Hiền thánh mà tu tập phạm hạnh. Như vậy, các Nhân giả hãy học điều này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M